

**THS. TRẦN THỊ LAN HƯƠNG (Chủ biên)**  
**THS. NGUYỄN THỊ HỒNG MAI – KS LÂM QUỐC ĐẠT**



# NHẬP MÔN TỔ CHỨC VẬN TẢI Ô TÔ

**NHÀ XUẤT BẢN GIAO THÔNG VẬN TẢI**  
**HÀ NỘI - 2008**

# CÂU HỎI NHẬP MÔN VẬN TẢI Ô TÔ

## Chương 1:

Câu 1: Vai trò của vận tải ô tô trong hệ thống vận tải nói chung và hệ thống vận tải Việt Nam nói riêng?

Câu 2: Xu hướng phát triển công nghệ chế tạo lắp ráp ô tô ở Việt Nam và trên thế giới trong hiện tại cũng như trong tương lai?

Câu 3: Các yếu tố cấu thành nên hệ thống vận tải ô tô? Hiện nay những yếu tố nào cần được tập trung đầu tư xem xét để nâng cao chất lượng của hệ thống vận tải ô tô ở Việt Nam?

Câu 4: Các tác nghiệp cơ bản của quá trình vận tải hàng hoá và hành khách? Phân tích mối quan hệ giữa chúng để thực hiện tốt nhất quá trình vận tải?

Câu 5: Như thế nào là điều kiện khai thác phương tiện vận tải ô tô? Phân tích ảnh hưởng của các điều kiện khai thác đến quá trình vận tải? Trong các điều kiện khai thác điều kiện nào thuộc yếu tố chủ quan từ ngành vận tải? Điều kiện nào thuộc yếu tố khách quan?

Câu 6: Cơ cấu dân cư - tập quán và thói quen sử dụng vận tải của người dân tác động như thế nào đến hoạt động vận tải nói chung và vận tải ô tô nói riêng. Hãy liên hệ thực tế tại Việt Nam?

Câu 7: Các yếu tố ảnh hưởng tới khả năng thông qua của ngành vận tải ô tô? Tại Việt Nam yếu tố nào không chế mạnh nhất đến khả năng thông qua của ngành? Hãy nêu các biện pháp khắc phục để làm tăng khả năng thông qua.

## Chương 2

Câu 1: Mục đích của việc phân loại phương tiện vận tải ô tô, các tiêu thức phân loại phương tiện vận tải ô tô chủ yếu hiện nay?

Câu 2: Các thông số cơ bản của phương tiện vận tải ô tô? Những thông số nào cần đặc biệt xem xét khi đưa phương tiện vận tải ô tô ra hoạt động trên các tuyến đường bộ?

Câu 3: Như thế nào là chất lượng kéo của xe ô tô? Chỉ tiêu đánh giá chất lượng kéo? Các yếu tố giàng buộc đến chất lượng kéo của ô tô?

Câu 4: Những yếu tố nào ảnh hưởng tới an toàn chạy xe? Chỉ rõ những bộ phận chủ yếu trong kết cấu ô tô ảnh hưởng trực tiếp tới an toàn vận hành của nó?

Câu 5: Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất của ngành vận tải ô tô? Ý nghĩa và cách xác định từng chỉ tiêu? Trong các chỉ tiêu đó chỉ tiêu nào là nhóm chỉ tiêu chất lượng? Vì sao?

Câu 6: Năng suất? Phân biệt các loại năng suất trong ngành vận tải ô tô? Các yếu tố ảnh hưởng tới năng suất phương tiện vận tải? Biện pháp nâng cao năng suất phương tiện vận tải?

Câu 7: Các loại chi phí trong vận tải? Những chi phí nào được phép tính vào giá thành vận tải? Những chi phí nào không được tính vào giá thành vận tải? Vì sao?

Câu 8: Xác định giá thành vận tải ô tô theo các chỉ tiêu khai thác kỹ thuật? Xác định giá thành theo các khoản mục chi phí (mục đích cách xác định giá thành trong các trường hợp)?

Câu 9: Các yếu tố ảnh hưởng tới giá thành, các biện pháp hạ giá thành vận tải ô tô?

### **Chương 3**

Câu 1: Hàng hoá trong vận tải? Tại sao phải phân loại hàng hoá, các tiêu thức phân loại hàng hoá chủ yếu trong vận tải ô tô?

Câu 2: Như thế nào là luồng hàng? Công suất luồng hàng? Các yếu tố ảnh hưởng tới chúng? Quan niệm thế nào là luồng hàng tối ưu?

Câu 3: Các loại hành trình trong vận tải hàng hoá bằng ô tô? Phạm vi sử dụng hợp lý của từng loại hành trình?

Câu 4: Các chỉ tiêu khai thác phương tiện vận tải trên hành trình (cách xác định ứng với từng loại hành trình cụ thể)?

Câu 5: Những nội dung chủ yếu trong công tác tổ chức vận tải hàng hoá bằng ô tô?

Câu 6: Tại sao phải phối hợp nhịp nhàng giữa vận tải và xếp dỡ? Cho biết điều kiện và cơ sở để phối hợp giữa vận tải và xếp dỡ?

Câu 7: Mục đích và tác dụng của vận chuyển kéo moóc? Tại sao phải cắt moóc? Điều kiện để tổ chức hình thức vận chuyển này? Những thuận lợi và khó khăn khi áp dụng hình thức vận chuyển này tại Việt Nam.

Câu 8: Vai trò của vận tải ô tô trong hệ thống vận tải container? Điều kiện để áp dụng hình thức vận tải container bằng ô tô trên lãnh thổ Việt Nam?

Câu 9: Như thế nào là vận tải đa phương thức? Phân biệt giữa vận tải đa phương thức và vận tải đứt đoạn? Các mô hình vận tải đa phương thức có sự tham gia của vận tải ô tô? Thực trạng áp dụng vận tải đa phương thức ở Việt Nam hiện nay? Hiệu quả của nó mang lại?

Câu 10: Các hình thức vận tải hàng hoá đường dài bằng ô tô hiện nay? Điều kiện và phạm vi áp dụng hợp lý của từng hình thức? Liên hệ thực tế tại Việt Nam.

#### **Chương 4**

Câu 1: Luồng hành khách? Các phương pháp nghiên cứu luồng hành khách nói chung và luồng hành khách đi bằng xe buýt nói riêng? Điều kiện và phạm vi sử dụng hợp lý của từng phương pháp?

Câu 2: Các quy luật biến động luồng hành khách? Phân tích ảnh hưởng của chúng tới công tác tổ chức vận tải?

Câu 3: Các phương thức vận tải hành khách công cộng trong đô thị? Vai trò của vận tải xe buýt trong vận tải hành khách đô thị?

Câu 4: Nội dung và yêu cầu đặt ra đối với công tác tổ chức vận tải hành khách bằng xe buýt trong thành phố?

Câu 5: Các loại hành trình xe buýt trong thành phố? Quy trình xây dựng hành trình xe buýt? Các chỉ tiêu khai thác phương tiện trên hành trình?

Câu 6: Yêu cầu đặt ra đối với phương tiện vận tải ô tô sử dụng làm xe buýt trong thành phố? Tại sao phải lựa chọn phương tiện? Phương pháp lựa chọn và phân bổ xe buýt vào hoạt động trên các hành trình?

Câu 7: Mục đích, tác dụng, yêu cầu và cơ sở xây dựng biểu đồ và thời gian biểu chạy xe?

Câu 8: Các loại tốc độ trong vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt? Ý nghĩa và cách xác định của từng loại tốc độ?

Câu 9: Sự khác biệt giữa vận tải hành khách đường dài bằng ô tô với tổ chức vận tải hành khách bằng xe buýt. Điều kiện để kinh doanh vận tải hành khách đường dài bằng ô tô trên lãnh thổ Việt Nam.

Câu 10: Vai trò của vận tải ô tô trong việc phát triển hoạt động du lịch tại Việt Nam? Sự khác biệt giữa vận tải hành khách và vận tải hành khách du lịch.

Câu 11: Vai trò của vận tải taxi trong hệ thống vận tải hành khách đô thị?  
Vận tải taxi được sử dụng trong trường hợp nào? Các phương án gọi taxi?  
Phạm vi sử dụng hợp lý của từng phương án?

Câu 12: Các chỉ tiêu đánh giá hoạt động vận tải taxi? Cách xác định trong các chỉ tiêu đó những chỉ tiêu nào đánh giá trực tiếp hiệu quả hoạt động của vận tải taxi? Ý nghĩa của chúng?

Câu 13: Nội dung cơ bản của công tác tổ chức vận tải taxi?

## LỜI NÓI ĐẦU

Trong hoạt động của nền kinh tế quốc dân, Giao thông vận tải đóng vai trò rất quan trọng trong việc vận chuyển hàng hóa và hành khách, đáp ứng nhu cầu vận tải của toàn xã hội. Vận tải bao gồm nhiều phương thức vận tải khác nhau như: vận tải đường sắt, vận tải đường thủy (bao gồm vận tải đường sông và đường biển), vận tải ô tô, vận tải hàng không, vận tải đường ống, các phương thức vận tải hợp thành hệ thống vận tải thống nhất và có liên quan mật thiết với nhau.

Vận tải ô tô là phương thức vận tải phổ biến hiện nay, có mặt ở mọi nơi, từ thành thị đến nông thôn. Do tính cơ động cao cho nên vận tải ô tô đã phát huy vai trò quan trọng trong hệ thống vận tải, đáp ứng nhu cầu vận tải đa dạng và ngày càng tăng lên của xã hội.

Với mục tiêu đào tạo kiến thức cơ sở chuyên ngành rộng, sau đó đi vào nghiên cứu chuyên sâu đối với khối lượng kiến thức chuyên ngành. Môn học ***Nhập môn tổ chức vận tải ô tô*** giới thiệu tổng quát về vận tải ô tô trong hệ thống vận tải, phục vụ cho sinh viên của các chuyên ngành Vận tải; Vận tải - Kinh tế; Quy hoạch giao thông vận tải; Khai thác và quản lý vận tải.

Để đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu tìm hiểu của sinh viên, chúng tôi biên soạn cuốn giáo trình ***Nhập môn vận tải ô tô*** với khuôn khổ thời gian là 45 tiết (3 đơn vị học trình). Nội dung chủ yếu của giáo trình tập trung nghiên cứu các vấn đề về quá trình vận tải, phương tiện vận tải ô tô, điều kiện khai thác, các vấn đề về kinh tế, tổ chức vận tải hàng hoá và tổ chức vận tải hành khách bằng ô tô.

Tham gia biên soạn gồm có:

Thạc sĩ Trần Thị Lan Hương - Chủ biên và viết các chương 2, 3;

Thạc sĩ Nguyễn Thị Hồng Mai - Thành viên tham gia và viết chương 4;

Thạc sĩ Lâm Quốc Đạt - Thành viên tham gia và viết chương 1.

Mặc dù các tác giả đã có nhiều cố gắng, song do trình độ và thời gian có hạn chắc chắn không tránh khỏi những khiếm khuyết, các tác giả mong được bạn đọc gần xa đóng góp ý kiến để chúng tôi bổ sung hoàn thiện trong lần tái bản sau.

Nhân dịp này, tập thể tác giả xin chân thành cảm ơn Bộ môn Vận tải đường bộ & thành phố; Khoa Vận tải - Kinh tế; Trường đại học Giao thông vận tải; các Nhà khoa học trong và ngoài trường đã giúp đỡ chúng tôi hoàn thành cuốn giáo trình này.

*Hà Nội, Tháng 03 - 2008*

***CÁC TÁC GIẢ***

# CHƯƠNG 1

## TỔNG QUAN VỀ VẬN TẢI Ô TÔ

### 1.1 VẬN TẢI Ô TÔ TRONG HỆ THỐNG VẬN TẢI

#### 1.1.1 HỆ THỐNG VẬN TẢI

##### 1. Khái niệm

###### a. Vận tải

Vận tải là một hoạt động kinh tế có mục đích của con người nhằm đáp ứng nhu cầu di chuyển vị trí của đối tượng vận chuyển, đối tượng vận chuyển gồm con người (hành khách) và vật phẩm (hàng hoá). Sự di chuyển vị trí của con người và vật phẩm trong không gian rất đa dạng, phong phú và không phải mọi di chuyển đều là vận tải. Vận tải chỉ bao gồm những di chuyển do con người tạo ra nhằm mục đích kinh tế (lợi nhuận) để đáp ứng yêu cầu về sự di chuyển đó mà thôi.

Tất cả của cải vật chất chủ yếu cần thiết cho sự tồn tại và phát triển xã hội loài người, của cải vật chất của xã hội được tạo ra ở 4 ngành sản xuất vật chất cơ bản: công nghiệp khai khoáng; công nghiệp chế biến; nông nghiệp và vận tải. Đối với một ngành sản xuất vật chất như công nghiệp, nông nghiệp... trong quá trình sản xuất đều có sự kết hợp của 3 yếu tố, đó là công cụ lao động, đối tượng lao động và sức lao động. Vận tải cũng là một ngành sản xuất vật chất vì trong quá trình sản xuất của ngành vận tải cũng có sự kết hợp của 3 yếu tố trên.

Ngoài ra, trong quá trình sản xuất của ngành vận tải cũng đã tiêu thụ một lượng vật chất nhất định như: vật liệu, nhiên liệu, hao mòn phương tiện vận tải... Hơn nữa, đối tượng lao động (hàng hoá, hành khách vận chuyển) trong quá trình sản xuất vận tải cũng trải qua sự thay đổi nhất định.

*Có thể khái niệm về vận tải như sau: vận tải là quá trình thay đổi (di chuyển) vị trí của hàng hoá, hành khách trong không gian và thời gian để nhằm thoả mãn nhu cầu nào đó của con người.*

###### b. Chu kỳ vận tải (chuyến xe)

Tất cả các công việc của quá trình vận tải được thực hiện ở các địa điểm khác nhau vào thời gian khác nhau nên hiệu quả của quá trình vận tải, tính liên tục của nó phụ thuộc vào việc xác định thời gian thực hiện mỗi công việc. Khi thực hiện quá trình vận tải, các công việc trên được lặp đi lặp lại mang tính chu kỳ đó là chu kỳ của quá trình vận tải. Chu kỳ vận tải là một chuyến xe bao gồm các công việc được thực hiện nối tiếp nhau, kết thúc một chuyến xe là kết thúc một quá trình sản xuất vận tải, một số lượng sản phẩm vận tải đã được sản xuất và tiêu thụ xong.

Cũng giống như các ngành sản xuất vật chất khác, quá trình vận tải (trừ vận tải đường ống) đều có *Chu kỳ sản xuất* và sau mỗi chu kỳ sản xuất đều tạo ra một số lượng sản phẩm nhất định, một chu kỳ sản xuất vận tải là một chuyến xe.

Chuyến xe là tập hợp đầy đủ tất cả các yếu tố của quá trình vận tải, kể từ khi phương tiện đến địa điểm xếp hàng tới khi phương tiện đến địa điểm xếp hàng tiếp theo sau khi đã hoàn thành các yếu tố của quá trình vận tải.

### ***c. Sản phẩm vận tải***

Sản phẩm vận tải là “***hàng hoá đặc biệt***”, sản phẩm vận tải cũng có giá trị và giá trị sử dụng, giá trị của hàng hoá là lượng lao động xã hội cần thiết kết tinh trong hàng hoá đó. Giá trị sử dụng của sản phẩm vận tải là khả năng đáp ứng nhu cầu di chuyển. Tuy nhiên, so với các ngành sản xuất vật chất khác, ngành vận tải có những đặc điểm khác biệt về quá trình sản xuất, về sản phẩm và quá trình tiêu thụ sản phẩm.

Quá trình vận chuyển hàng hóa và hành khách trong không gian và theo thời gian tạo nên sản phẩm vận tải. Sản phẩm vận tải được đánh giá thông qua 2 chỉ tiêu:

– Khối lượng vận chuyển (Q): với vận chuyển hàng hóa đó là khối lượng vận chuyển hàng hóa (đơn vị là tấn); với vận chuyển hành khách là khối lượng vận chuyển hành khách (đơn vị là hành khách);

– Lượng luân chuyển (P): với vận chuyển hàng hóa đó là lượng luân chuyển hàng hóa (đơn vị là TKm); với vận chuyển hành khách là lượng luân chuyển hành khách (đơn vị là HK.Km).

Ngoài ra, đối với vận tải container: khối lượng vận chuyển được tính bằng TEU (***Twenty feet Equivalent Unit***) và lượng luân chuyển được tính là TEU.Km; trong vận tải hành khách bằng xe con, taxi... thì đơn vị đo sản phẩm vận tải là Km doanh nghiệp, Km được trả tiền...

*Ví dụ:* + Một xe ô tô tải có trọng tải 10 tấn chở 8 tấn lương thực từ Hà Nội đi Hải Phòng trên cự ly 105 Km, sản phẩm vận tải được tính trên tuyến như sau:

– Khối lượng vận chuyển hàng hóa trên tuyến là  $Q = 8$  tấn.

– Lượng luân chuyển hàng hóa trên tuyến là  $P = 8 \cdot 105 = 840$  TKm

+ Một xe ô tô khách trọng tải 45 chỗ chở 35 hành khách từ Hà Nội đi Hải Phòng trên cự ly 105 Km (giả sử tất cả 35 hành khách đi thẳng từ Hà Nội đi Hải Phòng, không có hành khách nào lên và xuống dọc đường), sản phẩm vận tải được tính trên tuyến như sau:

– Khối lượng vận chuyển hành khách trên tuyến là  $Q = 35$  hành khách.

– Lượng luân chuyển hành khách trên tuyến là  $P = 35 \cdot 105 = 3.675$  HKKm

**2. Phân loại vận tải:** Có nhiều cách phân loại vận tải, có thể phân loại theo các tiêu thức sau đây:

#### ***a. Căn cứ vào phương thức thực hiện quá trình vận tải***

- Vận tải đường biển;
- Vận tải thủy nội địa;
- Vận tải hàng không;
- Vận tải đường bộ;
- Vận tải đường sắt;
- Vận tải đường ống;
- Vận tải trong thành phố (Metro, Trolleybus, Buýt...);



- Vận tải đặc biệt.

**b. Căn cứ vào đối tượng vận chuyển**

- Vận tải hành khách;
- Vận tải hàng hoá.

**c. Căn cứ vào cách tổ chức quá trình vận tải**

– Vận tải đơn phương thức: hàng hoá hay hành khách được vận chuyển từ nơi đi đến nơi đến bằng một phương thức vận tải duy nhất;

– Vận tải đa phương thức: việc vận chuyển được thực hiện bằng ít nhất là 2 phương thức vận tải, nhưng chỉ sử dụng một chứng từ duy nhất và chỉ một người chịu trách nhiệm trong quá trình vận chuyển đó;

– Vận tải đứt đoạn: là việc vận chuyển được thực hiện bằng 2 hay nhiều phương thức vận tải, nhưng phải sử dụng 2 hay nhiều chứng từ vận tải và 2 hay nhiều người chịu trách nhiệm trong quá trình vận chuyển đó.

**d. Căn cứ vào tính chất của vận tải**

– Vận tải công nghệ (vận tải nội bộ): là việc vận chuyển trong nội bộ xí nghiệp, nhà máy, công ty... nhằm di chuyển nguyên, vật liệu, thành phẩm, bán thành phẩm, con người phục vụ cho quá trình sản xuất của công ty, xí nghiệp bằng phương tiện của công ty, xí nghiệp đó mà không trực tiếp thu tiền cước vận tải. Vận tải nội bộ là thực hiện một khâu của quá trình công nghệ để sản xuất sản phẩm vật chất nào đó. Khối lượng hàng hoá của vận tải nội bộ không tập hợp vào khối lượng chung của ngành vận tải;

– Vận tải công cộng: là việc kinh doanh vận tải hàng hoá hay hành khách cho mọi đối tượng trong xã hội để thu tiền cước vận tải.

**e. Phân loại theo các tiêu thức khác như: phân loại vận tải theo**

- Cự ly vận chuyển;
- Theo khối lượng vận tải;
- Theo phạm vi vận tải...

**3. Vai trò, tác dụng của vận tải trong nền kinh tế quốc dân**

Vận tải giữ vai trò quan trọng và có tác dụng lớn đối với nền kinh tế quốc dân của mỗi nước. Hệ thống vận tải được ví như mạch máu trong cơ thể con người, nó phản ánh trình độ phát triển của một nước. Vận tải phục vụ tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội: sản xuất, lưu thông, tiêu dùng, quốc phòng. Trong sản xuất vận chuyển nguyên, nhiên, vật liệu, bán thành phẩm, thành phẩm, lao động để phục vụ cho quá trình sản xuất, vận tải là yếu tố quan trọng của quá trình lưu thông.

Vận tải có một chức năng đặc biệt trong xã hội là vận chuyển hàng hoá và hành khách từ địa điểm này đến địa điểm khác. Không có vận tải thì bất cứ một quá trình sản xuất nào của xã hội cũng không thể thực hiện được. Vận tải rất cần thiết đối với tất cả các giai đoạn của quá trình sản xuất, từ vận chuyển nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu cho quá trình sản xuất đến vận chuyển sản phẩm do quá trình sản xuất tạo ra... Vận tải cũng đáp ứng được nhu cầu đi lại của nhân dân.

Vận tải là mạch máu của nền kinh tế quốc dân, nối liền các ngành, các đơn vị sản xuất với nhau nối liền khu vực sản xuất với khu vực tiêu dùng, nối liền thành thị với nông thôn, miền ngược với miền xuôi làm cho nền kinh tế thành một khối thống nhất. Lực lượng sản xuất và trình độ chuyên môn hoá ngày càng phát triển đời sống nhân dân không ngừng nâng cao đòi hỏi vận tải phải phát triển nhanh chóng mới đáp ứng được nhu cầu vận tải tăng lên không ngừng của nền kinh tế quốc dân.

Vận tải là yếu tố quan trọng nhất của hệ thống logistics của từng nhà máy, xí nghiệp, công ty, trong từng xí nghiệp hay công ty... đều có hệ thống cung ứng và phân phối vật chất, hệ thống này bao gồm nhiều khâu, nhiều giai đoạn khác nhau kể từ khi mua sắm nguyên, vật liệu cho sản xuất (cung ứng) cho đến khi phân phối sản phẩm đến tay người tiêu dùng. Nghệ thuật quản lý sự vận động của nguyên liệu và thành phẩm từ khi bắt đầu sản xuất đến nơi tiêu thụ cuối cùng như trên gọi là logistics. Logistics bao gồm 4 yếu tố: vận tải, marketing, phân phối và quản lý, trong đó vận tải là yếu tố quan trọng nhất và chiếm nhiều chi phí nhất.

Tác dụng của vận tải đối với nền kinh tế quốc dân thể hiện ở những mặt sau đây:

#### **a. Vai trò của giao thông vận tải đối với sản xuất**

Vận tải là ngành kinh tế ảnh hưởng đến hàng loạt các ngành kinh tế. Những phương diện quan trọng này được tính đến đó là:

- Tạo nên khuynh hướng định vị công nghiệp và xây dựng.
- Tạo nên chi phí sản xuất của cải vật chất.
- Tạo nên các điều kiện hoạt động cho các doanh nghiệp sản xuất.
- Tạo nên chủng loại và quy mô sản xuất.
- Tạo nên chất lượng sản xuất hàng hoá.

Sự phát triển của vận tải được thể hiện ở việc tăng lên của mật độ mạng lưới đường, nâng cao tính đều đặn của những thao tác vận tải và giảm chi phí. Ta có thể thấy được vai trò của vận tải trong các ngành kinh tế sau đây:

##### **\* Đối với sản xuất công nghiệp**

Mối liên hệ giữa công nghiệp và các ngành kinh tế quốc dân do vận tải đảm nhận. Việc cung cấp nguyên, nhiên liệu cho sản xuất và thành phẩm cho khu vực tiêu dùng là một khâu quan trọng trong quá trình sản xuất công nghiệp. Việc hoạt động bình thường của các doanh nghiệp công nghiệp phụ thuộc rất nhiều vào vận tải.

Vận tải là điều kiện quan trọng để phát triển công nghiệp, vận tải có ảnh hưởng rất lớn đến số lượng và chất lượng công tác xây dựng cơ bản, đến việc sử dụng vốn của các doanh nghiệp và giá thành sản phẩm công nghiệp.

##### **\* Đối với sản xuất nông nghiệp**

Vận tải phát triển đã đáp ứng hoạt động kịp thời nhu cầu vận chuyển của nông nghiệp và có tác dụng to lớn đến sản xuất nông nghiệp. Vận tải cung cấp tư liệu sản xuất đúng thời vụ cho sản xuất nông nghiệp, đảm bảo hàng hoá tiêu dùng cho nông dân. Đồng thời vận chuyển sản phẩm của nông nghiệp đến nơi tiêu dùng một cách nhanh